

Số: 291 /TTr-UBND

Bù Đăng, ngày 05 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH
Đề nghị thông qua kế hoạch vốn đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương năm 2025

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân huyện.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ- CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của HĐND huyện Bù Đăng về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn ngân sách huyện;

Căn cứ Thông báo số 1465-TB/HU ngày 05/12/2024 của Huyện ủy Bù Đăng về việc kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy tại cuộc họp ngày 04/12/2024 về xem xét các văn bản do UBND huyện trình.

Theo đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 492/TTr - TCKH ngày 05/12/2024.

UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét thông qua kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025, với các nội dung như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công: 142.760 triệu đồng. Bằng chữ: (Một trăm bốn mươi hai tỷ, bảy trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).

Trong đó:

1. Nguồn vốn:

- Vốn phân cấp: 31 tỷ 900 triệu đồng.
- Vốn sử dụng đất: 55 tỷ 860 triệu đồng.
- Vốn cân đối ngân sách: 55 tỷ đồng.

2. Cơ cấu phân bổ nguồn vốn đầu tư XDCB năm 2025:

- TTKL cho các dự án chuyển tiếp: 69 tỷ 960 triệu đồng, chiếm 49% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, phân bổ cho 12 dự án.

- Bố trí cho công trình khởi công năm 2025: 43 tỷ 200 triệu đồng, chiếm 30,26% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, phân bổ cho 18 dự án..



- Vốn bố trí các công trình đầu tư bổ sung năm 2025: 18 tỷ 100 triệu đồng, chiếm 12,68% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025.

- Đối ứng Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 3 tỷ đồng, chiếm 2,1% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025.

- Giải phóng mặt bằng: 5 tỷ đồng, chiếm 3,5% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025.

- Kinh phí hỗ trợ Phòng Giao dịch ngân hàng CSXH cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác: 3 tỷ đồng, chiếm 2,1% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025.

- Kinh phí ủy thác ngân sách cho Quỹ hỗ trợ nông dân: 500 triệu đồng, chiếm 0,36% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025.

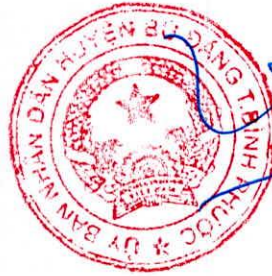
(Kèm theo bảng dự thảo Nghị quyết Thông qua danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025)

Kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: 4

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- TT. HĐND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- LĐVP, CV: KT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Mười

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số 291 /TTr-UBND ngày 05/12/2024 của UBND huyện Bù Đăng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Lũy kế ước thanh toán đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách		
	Tổng cộng	648.300	79.567	142.760	31.900	55.860	55.000		
I	TTKL CÁC CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP	338.000	77.467	69.960	23.600	28.860	17.500		
*	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	76.800	44.864	21.600	14.600	1.000	6.000		
1	Xây dựng Trường TH Đăk Nhau	50.000	32.064	9.600	8.600	1.000		Ban QLDAĐT XD	
2	Xây dựng các phòng học, các phòng chức năng và các hạng mục khác Trường MN Đăng Hà, xã Đăng Hà	12.000	8.300	3.000			3.000	Ban QLDAĐT XD	
3	Xây dựng 04 phòng học, 06 phòng hành chính, các phòng và hạng mục khác Trường TH Trần Quốc Toàn, xã Đăk Nhau	14.800	4.500	9.000	6.000		3.000	Ban QLDAĐT XD	
*	LĨNH VỰC GIAO THÔNG	194.700	20.403	29.000	9.000	20.000	-		
4	Xây dựng các tuyến đường trong khu quy hoạch dân cư Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong	109.000	3.500	8.000		8.000		Ban QLDAĐT XD	



STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Lũy kế ước thanh toán đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách		
5	Nâng cấp, mở rộng từ ngã ba Lê Quý Đôn đi Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Đức Phong	16.000	5.000	3.000	3.000			Ban QLDAĐTXD	
6	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng dọc QL.14 một số đoạn còn lại xã của Thọ Sơn	4.700	2.703	1.000	1.000			Phòng KT & HT	
7	Nâng cấp, mở rộng đường đôi Ly Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong (giai đoạn 2)	40.000	8.700	12.000	5.000	7.000		Ban QLDAĐTXD	
8	Xây dựng các tuyến đường khu quy hoạch Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT Điều Ong, huyện Bù Đăng	25.000	500	5.000		5.000		Phòng KT & HT	
*	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH	8.000	5.000	2.500	-	-	2.500	-	
9	Xây dựng Hội trường Công an huyện	8.000	5.000	2.500			2.500	Ban QLDAĐTXD	
*	LĨNH VỰC Y TẾ	20.500	6.900	6.000	-	-	6.000		
10	Nâng cấp, sửa chữa các khoa phòng và các hạng mục khác Trung tâm Y tế huyện Bù Đăng	14.500	6.700	6.000			6.000	Ban QLDAĐTXD	
11	Xây dựng Trạm Y tế thị trấn Đức Phong	6.000	200	-				Ban QLDAĐTXD	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Lũy kế ước thanh toán đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách		
*	LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH	38.000	300	10.860	-	7.860	3.000		
12	Xây dựng trụ sở làm việc Huyện ủy QH điểm mới. (bao gồm sân vườn, khuôn viên)	38.000	300	10.860		7.860	3.000	Ban QLDAĐT XD	
II	CÁC CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG NĂM 2025	281.800	2.100	43.200	4.800	4.000	34.400		
*	LĨNH VỰC GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO	30.250	300	8.000	-	-	8.000		
1	Xây dựng, nâng cấp nhà vệ sinh và các hạng mục khác các trường học năm 2024	6.500	100	-				Ban QLDAĐT XD	
2	Xây dựng 09 phòng bộ môn, 06 phòng hành chính, các phòng và hạng mục khác Trường THCS Nguyễn Khuyến, xã Đường 10	18.550	100	8.000			8.000	Ban QLDAĐT XD	
3	Xây dựng một số hạng mục các trường học trên địa bàn huyện.	5.200	100	-				Ban QLDAĐT XD	
*	LĨNH VỰC GIAO THÔNG	76.900	1.000	22.800	4.800	4.000	14.000		
4	Xây dựng một số tuyến đường TTHC xã Đăng Hà	16.000	100	5.000			5.000	Ban QLDAĐT XD	



STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Lũy kế ước thanh toán đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách		
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường Lê Quý Đôn đi Nguyễn Thị Minh Khai	14.500	350	7.800	4.800		3.000	Ban QLDAĐTXD	
6	Xây dựng đường Trần Hưng Đạo nối dài thị trấn Đức Phong	10.000	100	-				Ban QLDAĐTXD	
7	Xây dựng tuyến đường N3, D2 (đoạn còn lại) trong khu quy hoạch dân cư Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong.	8.800	250	-				Ban QLDAĐTXD	
8	San lấp mặt bằng khu TTHC xã Đăng Hà	25.000	100	10.000		4.000	6.000	Ban QLDAĐTXD	
9	Xây dựng hệ thống thoát nước chống ngập ứng cục bộ tại xã Bom Bo và xã Đak Nhau	2.600	100	-				Ban QLDAĐTXD	
*	LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH	152.400	300	12.400	-	-	12.400		
10	Xây dựng Khối trụ sở UBND xã, Công an xã và Ban CHQS xã Đăng Hà	28.000	100	8.000			8.000	Ban QLDAĐTXD	
11	Xây dựng Trụ sở HĐND và UBND huyện Bù Đăng	70.000	100	-				Ban QLDAĐTXD	
12	Xây dựng Hội trường huyện Bù Đăng	50.000	100	-				Ban QLDAĐTXD	
13	Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bù Đăng	4.400		4.400			4.400	Phòng Tài nguyên và Môi trường	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Lũy kế ước thanh toán đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách		
*	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH	22.250	500	-	-	-	-		
14	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Thọ Sơn và Phú Sơn	4.000	100	-				Công an huyện	
15	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Phước Sơn và Đoàn Kết	4.000	100	-				Công an huyện	
16	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Minh Hưng, Bình Minh và Đồng Nai	6.150	100	-				Công an huyện	
17	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Nghĩa Bình và Nghĩa Trung	4.400	100	-				Công an huyện	
18	Lắp dựng nhà tiền chế Khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác Công an các xã: Đức Liễu và Thống Nhất	3.700	100	-				Công an huyện	
III	VỐN BỔ TRÍ CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ BỔ SUNG NĂM 2025			18.100	-	15.000	3.100		
IV	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI			-	-	-	-		



STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Lũy kế ước thanh toán đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách		
V	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI	10.000		3.000	-	3.000	-		UBND huyện giao chi tiết vốn sau
VI	GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG	15.000		5.000	-	5.000	-	-	-
I	Vùng lõi căn cứ Hậu cần - kỹ thuật huyện Bù Đăng	15.000		5.000		5.000		TTPTQĐ	
VII	KINH PHÍ HỖ TRỢ PHÒNG GIAO DỊCH NGÂN HÀNG CSXH CHO VAY HỘ NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC	3.000		3.000	3.000			NHCSXH huyện	
VIII	KINH PHÍ ỦY THÁC NGÂN SÁCH CHO QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN	500		500	500			Hội Nông dân huyện	



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bù Đăng, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
**Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương năm 2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của HĐND huyện Bù Đăng về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn ngân sách huyện;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2024 của HĐND huyện Bù Đăng về việc Quyết định điều chỉnh và bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /12/2024 của UBND huyện và Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-KTXH ngày /12/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025, với các nội dung như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công: 142.760 triệu đồng. Bằng chữ: (Một trăm bốn mươi hai tỷ, bảy trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).

Trong đó:

1. Nguồn vốn:

- Vốn phân cấp: 31 tỷ 900 triệu đồng.
- Vốn sử dụng đất: 55 tỷ 860 triệu đồng.
- Vốn cân đối ngân sách 55 tỷ đồng.

2. Cơ cấu phân bổ nguồn vốn đầu tư XDCB năm 2025:

- TTKL cho các dự án chuyển tiếp: 69 tỷ 960 triệu đồng.
- Bố trí cho công trình khởi công năm 2025: 43 tỷ 200 triệu đồng.
- Vốn bố trí các công trình đầu tư bổ sung năm 2025: 18 tỷ 100 triệu đồng.
- Đối ứng Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 3 tỷ đồng.
- Giải phóng mặt bằng: 5 tỷ đồng.
- Kinh phí hỗ trợ Phòng Giao dịch ngân hàng CSXH cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác: 3 tỷ đồng.
- Kinh phí ủy thác ngân sách cho Quỹ hỗ trợ nông dân: 500 triệu đồng.

(Kèm theo bảng biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng Nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng Nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng Nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng Nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng Nhân dân huyện Bù Đăng khóa VII, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Hồng

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số

/NQ-HĐND ngày

/12/2024 của HĐND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Lũy kế ước thanh toán đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách		
	Tổng cộng	648.300	79.567	142.760	31.900	55.860	55.000		
I	TTKL CÁC CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP	338.000	77.467	69.960	23.600	28.860	17.500		
*	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	76.800	44.864	21.600	14.600	1.000	6.000		
1	Xây dựng Trường TH Đăk Nhau	50.000	32.064	9.600	8.600	1.000		Ban QLDAĐTĐ	
2	Xây dựng các phòng học, các phòng chức năng và các hạng mục khác Trường MN Đăng Hà, xã Đăng Hà	12.000	8.300	3.000			3.000	Ban QLDAĐTĐ	
3	Xây dựng 04 phòng học, 06 phòng hành chính, các phòng và hạng mục khác Trường TH Trần Quốc Toàn, xã Đăk Nhau	14.800	4.500	9.000	6.000		3.000	Ban QLDAĐTĐ	
*	LĨNH VỰC GIAO THÔNG	194.700	20.403	29.000	9.000	20.000	-		
4	Xây dựng các tuyến đường trong khu quy hoạch dân cư Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong	109.000	3.500	8.000		8.000		Ban QLDAĐTĐ	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Lũy kế ước thanh toán đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách		
5	Nâng cấp, mở rộng từ ngã ba Lê Quý Đôn đi Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Đức Phong	16.000	5.000	3.000	3.000			Ban QLDAĐTXD	
6	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng dọc QL.14 một số đoạn còn lại xã của Thọ Sơn	4.700	2.703	1.000	1.000			Phòng KT & HT	
7	Nâng cấp, mở rộng đường đôi Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong (giai đoạn 2)	40.000	8.700	12.000	5.000	7.000		Ban QLDAĐTXD	
8	Xây dựng các tuyến đường khu quy hoạch Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT Điều Ong, huyện Bù Đăng	25.000	500	5.000		5.000		Phòng KT & HT	
*	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH	8.000	5.000	2.500	-	-	2.500	-	
9	Xây dựng Hội trường Công an huyện	8.000	5.000	2.500			2.500	Ban QLDAĐTXD	
*	LĨNH VỰC Y TẾ	20.500	6.900	6.000	-	-	6.000		
10	Nâng cấp, sửa chữa các khoa phòng và các hạng mục khác Trung tâm Y tế huyện Bù Đăng	14.500	6.700	6.000			6.000	Ban QLDAĐTXD	
11	Xây dựng Trạm Y tế thị trấn Đức Phong	6.000	200	-				Ban QLDAĐTXD	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Lũy kế ước thanh toán đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách		
*	LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH	38.000	300	10.860	-	7.860	3.000		
12	Xây dựng trụ sở làm việc Huyện ủy QH điểm mới. (bao gồm sân vườn, khuôn viên)	38.000	300	10.860		7.860	3.000	Ban QLDAĐT XD	
II	CÁC CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG NĂM 2025	281.800	2.100	43.200	4.800	4.000	34.400		
*	LĨNH VỰC GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO	30.250	300	8.000	-	-	8.000		
1	Xây dựng, nâng cấp nhà vệ sinh và các hạng mục khác các trường học năm 2024	6.500	100	-				Ban QLDAĐT XD	
2	Xây dựng 09 phòng bộ môn, 06 phòng hành chính, các phòng và hạng mục khác Trường THCS Nguyễn Khuyến, xã Đường 10	18.550	100	8.000			8.000	Ban QLDAĐT XD	
3	Xây dựng một số hạng mục các trường học trên địa bàn huyện.	5.200	100	-				Ban QLDAĐT XD	
*	LĨNH VỰC GIAO THÔNG	76.900	1.000	22.800	4.800	4.000	14.000		
4	Xây dựng một số tuyến đường TTHC xã Đăng Hà	16.000	100	5.000			5.000	Ban QLDAĐT XD	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Lũy kế ước thanh toán đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách		
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường Lê Quý Đôn đi Nguyễn Thị Minh Khai	14.500	350	7.800	4.800		3.000	Ban QLDAĐTXD	
6	Xây dựng đường Trần Hưng Đạo nối dài thị trấn Đức Phong	10.000	100	-				Ban QLDAĐTXD	
7	Xây dựng tuyến đường N3, D2 (đoạn còn lại) trong khu quy hoạch dân cư Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong.	8.800	250	-				Ban QLDAĐTXD	
8	San lấp mặt bằng khu TTHC xã Đăng Hà	25.000	100	10.000		4.000	6.000	Ban QLDAĐTXD	
9	Xây dựng hệ thống thoát nước chống ngập ứng cục bộ tại xã Bom Bo và xã Đak Nhau	2.600	100	-				Ban QLDAĐTXD	
*	LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH	152.400	300	12.400	-	-	12.400		
10	Xây dựng Khối trụ sở UBND xã, Công an xã và Ban CHQS xã Đăng Hà	28.000	100	8.000			8.000	Ban QLDAĐTXD	
11	Xây dựng Trụ sở HĐND và UBND huyện Bù Đăng	70.000	100	-				Ban QLDAĐTXD	
12	Xây dựng Hội trường huyện Bù Đăng	50.000	100	-				Ban QLDAĐTXD	
13	Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bù Đăng	4.400		4.400			4.400	Phòng Tài nguyên và Môi trường	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Lũy kế ước thanh toán đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách		
*	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH	22.250	500	-	-	-	-		
14	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Thọ Sơn và Phú Sơn	4.000	100	-				Công an huyện	
15	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Phước Sơn và Đoàn Kết	4.000	100	-				Công an huyện	
16	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Minh Hưng, Bình Minh và Đồng Nai	6.150	100	-				Công an huyện	
17	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Nghĩa Bình và Nghĩa Trung	4.400	100	-				Công an huyện	
18	Lắp dựng nhà tiền chế Khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác Công an các xã: Đức Liễu và Thống Nhất	3.700	100	-				Công an huyện	
III	VỐN BỐ TRÍ CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ BỔ SUNG NĂM 2025			18.100	-	15.000	3.100		
IV	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI			-	-	-	-		

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Lũy kế ước thanh toán đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách		
V	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI	10.000		3.000	-	3.000	-		UBND huyện giao chi tiết vốn sau
VI	GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG	15.000		5.000	-	5.000	-	-	-
I	Vùng lõi căn cứ Hậu cần - kỹ thuật huyện Bù Đăng	15.000		5.000		5.000		TTPTQĐ	
VII	KINH PHÍ HỖ TRỢ PHÒNG GIAO DỊCH NGÂN HÀNG CSXH CHO VAY HỘ NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC	3.000		3.000	3.000			NHCSXH huyện	
VIII	KINH PHÍ ỦY THÁC NGÂN SÁCH CHO QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN	500		500	500			Hội Nông dân huyện	